

Số: /2025/QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 16 tháng 02 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số ... /TTr-SXD ngày ... tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU; TTHĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Quy định này không áp dụng đối với các công trình xây dựng đặc thù theo quy định tại Điều 128 Luật Xây dựng và công trình quốc phòng, an ninh.

3. Các nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng không nêu tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và các nội dung giám định khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình và tổ chức thực hiện đánh giá an toàn tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 14/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP cho các công trình được quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

4. Tổ chức xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 49, khoản 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các sự cố thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo các nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và điểm a Khoản 1 Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác (trừ đường quốc

lộ qua đô thị; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại **Điều 5** của Quy định này).

2. Sở Giao thông vận tải đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ các công trình giao thông đã giao cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại **Điều 5** của Quy định này).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại **Điều 5** của Quy định này).

4. Sở Công Thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 5 Điều này và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại **Điều 5** của Quy định này).

5 Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ công trình điện gió; **các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư**)

Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 của Quy định này đối với các công trình, công trình nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý (trừ các công trình cấp I, công trình cấp II; các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp; cầu cấp III).

2. Chủ trì giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III (trừ các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp; cầu cấp III); điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quy định này đối với các công trình trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý (trừ các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp; cầu cấp III).

Điều 6. Phân công, phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 **Điều 4** của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;*

các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ *khoản này* và các công trình đã giao cho *cơ quan được giao quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Sở Giao thông vận tải đối với các công trình quy định tại khoản 2 **Điều 4** của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình giao thông do Sở Xây dựng kiểm tra; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ khoản này* và các công trình đã giao cho *cơ quan được giao quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 3 **Điều 4** của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ khoản này* và các công trình đã giao cho *cơ quan được giao quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 4 **Điều 4** của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng kiểm tra; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm đ khoản này* và các công trình đã giao cho *cơ quan được giao quản lý xây dựng cấp huyện tại khoản 2 Điều này*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 5 **Điều 4** của Quy định này (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình điện gió; các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư*) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Cơ quan được giao quản lý xây dựng cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với công trình **cấp III, cấp IV**, bao gồm: Các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; công trình sử dụng nguồn vốn khác không thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số

175/2024/NĐ-CP; công trình nhà ở riêng lẻ; trừ các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp; **cầu cấp III**.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được phân chia thành các dự án thành phần gồm nhiều công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có loại và cấp khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án thành phần; trường hợp gồm nhiều công trình chính có cùng một cấp cao nhất, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính đã được lựa chọn để xác định cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, cơ quan được giao quản lý xây dựng cấp huyện tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình trước ngày Quy định này có hiệu lực thì cơ quan này tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và **Nghị định số 175/2024/NĐ-CP**.

c) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình theo chuyên ngành được giao quản lý.

d) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng còn lại:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và **Nghị định số 175/2024/NĐ-CP theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.**

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này trên địa bàn theo phân cấp; chỉ đạo, kiểm tra cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo phân cấp tại Quy định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng được giao quản lý trên địa bàn.

d) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có) để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại **khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 3** của Quy định này theo phân cấp.

e) Tổ chức rà soát số lượng biên chế, năng lực chuyên môn của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện; kiện toàn nhân sự để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.